

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **1522/2020/QĐST-DS**
V/v yêu cầu tuyên bố
một người là đã chết

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT
YÊU CẦU TUYÊN BỐ MỘT NGƯỜI LÀ ĐÃ CHẾT**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng phiên họp giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thụy Bích Vân - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp:
Ông Hà Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 692/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2019, về yêu cầu: “Tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 4274/2020/QĐPH-ST ngày 17 tháng 8 năm 2020, giữa:

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Trần Minh Th, sinh năm 1965
Địa chỉ: Saitamaken Hatogayashi Sakuracho 6-12-47, Go-Japan (Nhật Bản)
Hiện đang lưu trú tại: 576/3F đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh T, sinh năm 1996 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ thường trú: Tổ 12, phường A, thị xã A, tỉnh G.
Địa chỉ liên hệ: 133B đường B, Phường Y, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Theo Giấy ủy quyền số công chứng 12137 ngày 18/9/2019 tại Văn phòng Công chứng Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh)

2. *Người bị yêu cầu:* Bà Trần Thị N, sinh năm 1956
Nơi cư trú cuối cùng tại 576/3F (số cũ 750/25/31) Lê Hồng Phong, đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn Th (Van Th Tran) - Hộ chiếu AH 6751.. cấp ngày 01/10/2018 tại Mississauga, Canada (có đơn xin vắng mặt)

Hiện đang lưu trú tại: 576/3F đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ VIỆC:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 26/9/2019, ông Trần Minh Th trình bày: Ông Trần B (chết năm 1965) và bà Trần Thị T (chết năm 1981) là vợ chồng, có 03 người con là bà Trần Thị N - sinh năm 1956, ông Trần Minh Th - sinh năm 1965 và ông Trần Văn Th - sinh năm 1963. Bà Trần Thị N sống độc thân, không chồng con và đăng ký cư ngụ tại 576/3F (số cũ 750/25/31) Lê Hồng Phong, đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Riêng ông Trần Minh Th và ông Trần Văn Th (Van Th Tran) đã vượt biên từ nhỏ, hiện ông Trần Minh Th sinh sống tại Saitamaken Hatogayashi Sakuracho 6-12-..., Go-Japan (Nhật Bản) và ông Trần Văn Th (Van Th Tran) - Hộ chiếu AH 6751.. cấp ngày 01/10/2018 tại Mississauga, Canada, hiện đang sinh sống tại Canada.

Từ năm 2005 (không rõ ngày tháng), bà Trần Thị N đã bỏ nhà đi biệt tích cho đến nay mà gia đình không có bất cứ liên lạc nào. Bản thân gia đình đã tìm kiếm, nhờ người quen tìm kiếm và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn không liên lạc được với bà N. Nay ông Trần Minh Th là em ruột của bà Trần Thị N yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị N là đã chết để bổ túc hồ sơ khai nhận di sản thừa kế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn Th (Van Th Tran) có cùng yêu cầu với ông Trần Minh Th và có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại tòa.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận xét việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Trần Minh Th tuyên bố bà Trần Thị N, sinh năm 1956 là đã chết. Ngày chết là ngày 02/01/2011.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:*

Ngày 26/9/2019, ông Trần Minh Th có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị N là đã chết. Nơi cư trú cuối cùng của bà Trần Thị N tại Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong vụ việc dân sự này do có đương sự là ông Trần Minh Th và ông Trần Văn Th (Van Th Tran) đang cư trú ở nước ngoài nên căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm b khoản 1 Điều 37

Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, đây là yêu cầu về dân sự và là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:*

Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự tham gia phiên họp vào ngày 18/9/2020 nhưng người yêu cầu là ông Trần Minh Th có người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Minh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn Th (Van Th Tran) đều có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ khoản 2 và khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp theo quy định của pháp luật.

[3]. *Về yêu cầu của đương sự:*

Theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại số 576/3F đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh do Ủy ban nhân dân Quận Z cấp ngày 29/12/2003 thể hiện bà Trần Thị N, sinh năm 1956 là đại diện thừa kế của ông Trần B (chết năm 1965) và bà Trần Thị T (chết năm 1981).

Theo Quyết định đổi số nhà số 1453/QĐ-UB ngày 24/01/2003 của Ủy ban nhân dân Quận Z thì nhà số 750/25/31 đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh được đổi số mới là 576/3F đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Trích lục khai sinh bản sao của bà Trần Thị N (sinh ngày 29/4/1956), ông Trần Văn Th (sinh ngày 20/6/1963), ông Trần Minh Th (sinh ngày 20/11/1965) và Tờ khai gia đình, Giấy chứng nhận hộ khẩu thường trú số 650606 ngày 21/12/1976 của Công an Quận Z thể hiện hộ ông Trần B và bà Trần Thị T đăng ký cư ngụ tại số 750/25/31 đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh, có 03 người con là bà Trần Thị N (sinh ngày 29/4/1956), ông Trần Văn Th (sinh ngày 20/6/1963) và ông Trần Minh Th (sinh ngày 20/11/1965) như lời trình bày của ông Trần Minh Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Theo Đơn xin xác nhận nơi cư trú ngày 10/10/2019 của ông Trần Minh Th và Công văn xác minh ngày 31/12/2019 của Tòa án tại Công an Phường Y, Quận Z thể hiện: Công an Phường Y, Quận Z xác nhận bà Trần Thị N, sinh năm 1956, địa chỉ nơi cư trú cuối cùng tại 576/3F đường X, phường Y, Quận Z nhưng không thực tế cư ngụ tại địa phương từ năm 2005 cho đến nay.

Xét, ông Trần Minh Th là em ruột của bà Trần Thị N, nên ông Trần Minh Th có tư cách để yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị N là đã chết.

Xét lời trình bày của ông Trần Minh Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện bà Trần Thị N bỏ nhà ra đi từ năm 2005 đến nay không liên lạc với gia đình, không có tin tức. Gia đình đã tìm kiếm nhiều lần, Tòa án

nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định thông báo tìm kiếm đối với bà Trần Thị N theo quy định của pháp luật nhưng không có tin tức gì.

Từ những căn cứ trên, có cơ sở để xác định bà Trần Thị N biệt tích đã hơn 05 năm và không có tin tức là còn sống. Do đó, việc ông Trần Minh Th yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị N là đã chết là có cơ sở để chấp nhận như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Về việc xác định ngày chết, do bà Trần Thị N đã biệt tích từ năm 2005 nên căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự năm 2015 thì ngày xác định bà Trần Thị N chết là ngày đầu tiên của năm sau năm năm kể từ ngày người đó biệt tích, nên ngày chết của bà N được xác định là ngày 02/01/2011.

[4]. Về lệ phí: Ông Trần Minh Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 39, Điều 367, Điều 372, Điều 391, Điều 393 của Bộ luật Tổ tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 68, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Trần Minh Th.

Tuyên bố bà Trần Thị N, sinh năm 1956, địa chỉ nơi cư trú cuối cùng tại 576/3F (số cũ 750/25/31) đường X, phường Y, Quận Z., Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết. Ngày chết của bà N là ngày 02/01/2011.

Các quan hệ về nhân thân, tài sản liên quan đến bà Trần Thị N được giải quyết như đối với một người đã chết.

2/ Về lệ phí: Ông Trần Minh Th phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số AA/2019/0024807 ngày 24/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, ông Th đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyền kháng cáo: Người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ quyết định.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân Phường Y, Quận Z;
- Lưu: VT.

Nguyễn Thị Thu Thủy